Thông tin các store procedure các form sẽ dùng:

1. Đầu bếp:

* spDSDatMonTrongNgaySelect @Time char(20): lấy danh sách đặt món
* @Time: Thời gian để lấy món ăn

Bảng trả về:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã chuyển | Mã món | Tên món | Số lượng | Thời gian | Ghi chú |

* spDSDatMonTrongNgayUpdateSoLuong @MaChuyen char(10), @SL int: cập nhập số lượng món ăn trong bảng DanhSachMonAnTrongNgay

@SL: Số lượng món ăn

* spDSDatMonTrongNgayUpdateTinhTrang @MaChuyen char(10), @TinhTrang int: cập nhập tình trạng món ăn trong bảng DanhSachMonAnTrongNgay
* spSanPhamDaDungInsert @DS As DSSanPham: dùng để trừ số lượng sản phẩm

Table DSSanPham có 3 trường:

MaSP char(10): mã nguyên liệu

SoLuong float : tổng số lượng của nguyên liệu sẽ sử dụng

SoLuongMotMon float: số lượng nguyên liệu sẽ sử dụng khi nấu 1 món

**Khi lỗi sẽ trả về mã lỗi 50001 với message là số lượng món không làm được**

* spLaySanPham @TenSP nvarchar(50)

@TenSP: tên sản phẩm muốn lấy

Bảng trả về:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã sản phẩm | Tên sản phẩm | Tên đơn vị | Độ tăng mặc định |

* spCTLamMonSelect @MaMon char(10)

@MaMon: mã món

Bảng trả về:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã món | Mã sản phẩm | Tên sản phẩm | Số lượng | Tên đơn vị | Độ tăng mặc định |

* spMonAnDoUongUpdateTinhTrangMon @MaMon char(10), @TinhTrang bit: cập nhập tình trạng món trong bảng MonAnDoUong

Tình trạng = 0: hết món

Tình trạng = 1: còn làm được

1. Nhân viên:

* spDSDatMonTrongNgayInsert @MaMon char(10), @SoLuong int = 1, @TinhTrang int = 1, @GhiChu nvarchar(50) = null, @SoBan int, @MaMoi char(10) output: thêm 1 đặt món vào bảng DanhSachDatMonTrongNgay
* spDSDatMonTrongNgayUpdateSLGhiChu@MaChuyen char(10), @SoLuong int, @GhiChu nvarchar(50) : cập nhập số lượng món ăn và ghi chú trong bảng DanhSachMonAnTrongNgay

@SL: Số lượng món ăn

@GhiChu: ghi chú

* spDSDatMonTrongNgayUpdateTinhTrang @MaChuyen char(10), @TinhTrang int: cập nhập tình trạng món ăn trong bảng DanhSachMonAnTrongNgay
* spMonAnDoUongSelect @TinhTrang bit = 1: Hàm lấy danh sách món ăn trong thực đơn và còn có thể làm được.

@TinhTrang : = 0 sẽ lấy danh sách món không làm được

Bảng trả về:

|  |  |
| --- | --- |
| Mã món | Tên món |

* spDemMonDaDat: trả về số lượng các món đã đặt trên bảng DanhSachDatMonTrongNgay

1. Biến tình trạng bảng DanhSachDatMonTrongNgay:

* 1: đã đặt
* 2 đang làm
* 3: thành công
* 4: hủy

1. Thu ngân:

* spDSDatMonTrongNgaySelectThuNgan @MaChuyenDau char(10), @MaChuyenCuoi char(10): lấy danh sách đặt món từ bàn của khách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| MaMon | TenMon | SoLuong | GhiChu |

* spHoaDonInsert @MaNV char(10), @SoBan int, @SoLuongKhach int, @GhiChu nvarchar(50) = null, @MaHD char(10) output : hàm thêm hóa đơn vào cơ sở dữ liệu

@SoBan: số bàn

@SoLuongKhach: số lượng khách

@MaNV: mã nhân viên

@MaHD: trả về mã hóa đơn mới thêm vào

* spHoaDonUpdate @MaHD char(10), @TongTien int, @TinhTrang bit: update tình trạng và tổng tiền cho hóa đơn

@MaHD char(10): mã hóa đơn

@TongTien int: Tổng tiền

@GhiChu: ghi chú

* spChiTietHoaDonInsert @MaHD char(10), @MaMon char(10), @SoLuong int, @GiaMotMon int, @ThanhTien int, @GhiChu nvarchar(50): hàm thêm chi tiết hóa đơn vào cơ sở dữ liệu:

@MaHD: mã hóa đơn

@MaMon: mã món

@SoLuong: số lượng món

@GiaMotMon: giá tiền món ăn

@ThanhTien: tổng số tiền phải trả ( GiaMotMon \* SoLuong)

@GhiChu: ghi chú

* usp\_GopHoaDon @MaHD char(10), @MaHDGop char(10): gộp hóa đơn

@MaHD: mã hóa đơn host( gốc )

@MaHDGop: mã hóa đơn muốn gộp

* LayGiaTienMon @MaMon char(10): lấy giá tiền của một món ăn

@MaMon: mã món ăn